TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2023/DS-PT
Ngày 19/9/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng, bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 207/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 247/2023/QĐ-PT ngày 08/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 226/QĐ-PT ngày 30/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1982. Địa chỉ: 1 N, tổ dân phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Bá Thị Thanh T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số nhà B đường L, tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Trần Bá Lan V, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số nhà B đường L, tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin vắng mặt).

3. Người làm chứng: Bà Mai Thị H, sinh năm 1950. Địa chỉ: Số nhà B, đường L, tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Trần Bá Lan V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích P ***trình bày:***

Do có mối quan hệ đồng nghiệp dạy cùng trường nên vào ngày 20/12/2022, bà Nguyễn Thị Bích P đã cho bà Bá Thị Thanh T vay số tiền 319.950.000 đồng để

đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay là 10 ngày, khi vay hai bên không viết giấy tờ gì. Đến hạn bà T không có tiền trả cho bà P nên ngày 10/01/2023 bà T viết "Giấy vay tiền" với nội dung bà T vay của bà P 319.950.000 đồng, hẹn khi nào bán được nhà sẽ trả nhưng sau đó bà T không bán nhà cũng không trả tiền cho bà P. Vì vậy bà P yêu cầu bà T trả số tiền gốc 319.950.000 đồng.

Về tiền lãi: Ban đầu bà P yêu cầu bà T trả tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm nhưng tại phiên tòa sơ thẩm đã rút yêu cầu này.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Trần Bá Lan V ***trình bày:***

Ngày 20/12/2022, bà T không vay của bà P số tiền 319.950.000 đồng như bà P trình bày mà chỉ vay 104.950.000 đồng, bà T đã trả cho bà P 53.891.000 đồng, hiện nay còn nợ lại 51.059.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 22/11/2022 vay 83.950.000 đồng. Bà P chuyển tiền vào tài khoản của bà T 99.950.000 đồng. Trong đó, cho bà T vay 83.950.000 đồng; bà P trả cho bà T số tiền 16.500.000 đồng bà P đã vay ngày 21/11/2022.

- Ngày 15/12/2022 vay 15.000.000 đồng.

- Ngày 08/01/2023 vay 6.000.000 đồng.

- Ngày 01/12/2022, bà T chuyển khoản cho bà P 5.842.000 đồng, trong đó: trả 5.000.000 đồng cho khoản vay ngày 22/11/2022, 842.000 đồng còn lại trả khoản vay khác.

- Ngày 21/12/2022, bà T chuyển khoản 25.000.000 đồng, trong đó: trả 15.000.000 đồng cho khoản vay ngày 15/12/2022, 5.000.000 đồng cho khoản vay ngày 22/11/2022.

- Ngày 30/12/2022, trả 13.891.000 đồng cho khoản vay ngày 22/11/2022.

- Ngày 05/01/2023, trả 10.000.000 đồng cho khoản vay ngày 22/11/2022.

Việc vay tiền và trả nợ đều thông qua hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bà P và bà T.

Đối với "Giấy vay tiền" lập ngày 10/01/2023 là do bà P nhờ bà T viết giấy xác nhận vay của bà P 319.950.000 đồng, mục đích để bà P sử dụng giấy này để xin khất nợ với chủ nợ của bà P. Vì tin tưởng nên bà T đã viết theo yêu cầu của bà P và ký tên. Trên thực tế ngày 10/01/2023 bà T không vay của bà P số tiền 319.950.000 đồng. Ngoài ra, tại "Giấy vay tiền" lập ngày 10/01/2023 bà T cam kết khi nào bán được nhà tại số B đường L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk thì sẽ trả tiền nợ cho bà P. Hiện nay bà T chưa bán được nhà nên bà T chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với bà P, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích P.

Buộc bà Bá Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích P số tiền 319.950.000 đồng.

- Đình chỉ yêu cầu về trả tiền lãi của bà Nguyễn Thị Bích P đối với số tiền nợ gốc 319.950.000 đồng mà bà Bá Thị Thanh T còn nợ bà P.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/6/2023, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Trần Bá Lan V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 10/01/2023 có nội dung "*bà* Bá Thị Thanh T *có vay số tiền của cô* Nguyễn Thị Bích P *là 319.950.000 đồng"*, bà T thừa nhận chữ ký chữ viết là do bà T ký và viết ra. Bà T cho rằng giấy nhận vay 319.950.000 đồng là để bà P xin khất nợ với chủ nợ của bà P nhưng không được bà P thừa nhận, không có chứng cứ chứng minh. Do đó có căn cứ xác định ngày 10/01/2023 bà T có vay của bà P 319.950.000 đồng. Các chứng từ giao dịch bà T cung cấp đều thực hiện trước ngày viết giấy vay 10/01/2023, cũng không phải là chứng cứ trả tiền nợ đối với khoản vay 319.950.000 đồng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự - Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Trần Bá Lan V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Trần Bá Lan V trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn về số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là 319.950.000 đồng, thấy rằng:

Theo nguyên đơn bà P trình bày, vào ngày 20/12/2022, bà P cho bà T vay 319.950.000 đồng bằng tiền mặt để đáo hạn ngân hàng trong thời gian 10 ngày, khi vay hai bên không viết giấy tờ gì; đến hạn bà T không có tiền trả nên ngày 10/01/2023 bà T viết "Giấy vay tiền" xác nhận nội dung bà T vay của bà P số tiền 319.950.000 đồng, hẹn khi nào bán được nhà sẽ trả nhưng sau đó bà T không bán nhà cũng không trả tiền cho bà P.

Bị đơn bà T cho rằng không có việc vay mượn số tiền trên mà trong khoảng thời gian từ ngày 22/11/2022 đến ngày 08/01/2023, bà T vay của bà P nhiều lần tổng cộng 104.950.000 đồng, bà T đã trả được 53.891.000 đồng, hiện nay còn nợ 51.059.000 đồng, tất cả đều qua giao dịch chuyển khoản. Bà P thừa nhận có cho bà T vay số tiền này nhưng xác định đây là khoản vay khác, không liên quan đến số tiền bà P đang khởi kiện.

Xét, các tin nhắn vay tiền, sổ phụ tài khoản mà bà T cung cấp có thể hiện các giao dịch như bà T trình bày nhưng đều là các giao dịch được thực hiện trước ngày lập Giấy vay tiền 10/01/2023, không chứng minh cho việc bà T không vay của bà P số tiền 319.950.000 đồng, nội dung bà T chuyển khoản cho bà P cũng không thể hiện trả cho khoản vay nào nên không có căn cứ xem xét.

Bà T cho rằng, Giấy vay tiền ngày 10/01/2023 là do bà P nhờ bà T viết để xin khất nợ với chủ nợ của bà P nhưng nội dung này không được bà P thừa nhận, bà T cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh; bản thân bà T là giáo viên, có trình độ chuyên môn và đủ khả năng nhận thức nên hoàn toàn có thể thấy được hậu quả của việc viết giấy vay tiền. Do đó lời khai này của bà T là không phù hợp.

Trong Giấy vay tiền bà T cam kết *"Tôi tên là* Bá Thị Thanh T*... có vay số tiền của cô* Nguyễn Thị Bích P *là 319.950.000 đồng. Thời điểm hiện tại tôi không có khả năng để trả số tiền trên cho cô* P*. Cô* P *yêu cầu khi nào tôi bán được tài sản là nhà ở hiện tại….Tôi đồng ý với điều kiện khi nào bán được căn nhà trên sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền trên cho cô* P*".* Như vậy, số tiền vay của bà P 319.950.000 đồng ngày 10/01/2023 thì bà T không có khả năng trả nợ nên hứa hẹn để bán nhà sẽ trả nợ cho bà P. Việc bà T cho rằng chưa vi phạm thời hạn trả nợ là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những nhận định và phân tích trên có đủ cơ sở khẳng định, vào ngày 10/01/2023 bà T có vay của bà P số tiền gốc 319.950.000 đồng đến nay chưa trả, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà T phải trả cho bà P số tiền trên là có căn cứ. Do đó không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Trần Bá Lan V, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Lắk.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Trần Bá Lan V.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích P.

Buộc bà Bá Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích P số tiền gốc 319.950.000 đồng *(Ba trăm mười chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu buộc bà Bá Thị Thanh T trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc 319.950.000 đồng mà T bà còn nợ bà P.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bá Thị Thanh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 15.997.500 đồng *(Mười lăm triệu, chín trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích P 8.299.000 đồng *(Tám triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo các biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0020931 ngày 24/02/2023 và số AA/2021/0020976 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bá Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị Trần Bá Lan V đã nộp thay theo biên lai số AA/2021/0021056 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Lắk;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn